

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Tuấn;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cổ Thế Chung;

Bà Trần Thị Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* bà Đặng Thúy Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Hoàng Xuân L**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

- *Bị đơn:* bà **Phan Thị Minh H**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Trị**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2025, ông **Hoàng Xuân L** trình bày:* ông **Hoàng Xuân L** và bà **Phan Thị Minh H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G (nay là xã B), tỉnh Quảng Trị vào ngày 19/4/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại **thôn N, xã B** (trước đây là **xã T, huyện G**), tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống anh L và chị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi vã, chị H sống không có trách nhiệm với chồng con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ lâu và không còn chung sống với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông **Hoàng Xuân L** đề nghị Tòa án giải quyết:

Về tình cảm: ông **Hoàng Xuân L** xin được ly hôn bà **Phan Thị Minh H**.

Về con chung: có một con chung là cháu **Hoàng Hạo N**, sinh ngày 07/11/2019. Nguyên vọng của ông **Hoàng Xuân L** sau khi ly hôn là được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hoàng Hạo N**, không yêu cầu bà **Phan Thị Minh H** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà **Phan Thị Minh H**: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà **Phan Thị Minh H** thông qua người thân của bà **H** nhưng bà **H** không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: quan hệ hôn nhân giữa ông **Hoàng Xuân L** và bà **Phan Thị Minh H** là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông **Hoàng Xuân L**, xử cho ông **Hoàng Xuân L** được ly hôn bà **Phan Thị Minh H**.

Về con chung: giao cháu **Hoàng Hạo N**, sinh ngày 07/11/2019 cho ông **Hoàng Xuân L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà **Phan Thị Minh H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông **L** không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: ông **Hoàng Xuân L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* ông **Hoàng Xuân L** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà **Phan Thị Minh H** và có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn bà **Phan Thị Minh H**, cư trú tại **thôn N, xã B, tỉnh Quảng Trị** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* bà Phan Thị Minh H đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Ông Hoàng Xuân L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Xuân L và bà Phan Thị Minh H là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G (nay là xã B), tỉnh Quảng Trị vào ngày 19/4/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn N, xã B (trước đây là xã T, huyện G), tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống anh L và chị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi vã, chị H sống không có trách nhiệm với chồng con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ lâu và không còn chung sống với nhau từ năm 2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Hoàng Xuân L đề nghị Toà án giải quyết cho ông Hoàng Xuân L được ly hôn bà Phan Thị Minh H. Bà Phan Thị Minh H không có ý kiến.

Biên bản xác minh ngày 10/12/2025 tại Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn N, xã B, tỉnh Quảng Trị cho biết: mâu thuẫn của vợ chồng bà Phan Thị Minh H và ông Hoàng Xuân L đã xảy ra từ lâu, nguyên nhân do bà Phan Thị Minh H không quan tâm chăm sóc cuộc sống gia đình cho chồng con, bà Phan Thị Minh H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống không còn chung sống với ông Hoàng Xuân L từ năm 2023 đến nay. Nay ông Hoàng Xuân L xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: tình cảm vợ chồng của ông Hoàng Xuân L và bà Phan Thị Minh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Hoàng Xuân L được ly hôn bà Phan Thị Minh H.

[2.2] *Về con chung:* quá trình chung sống ông Hoàng Xuân L và bà Phan Thị Minh H có một con chung là cháu Hoàng Hạo N, sinh ngày 07/11/2019; ông Hoàng Xuân L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hạo N và không yêu cầu bà Phan Thị Minh H cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Xét thấy bà Phan Thị Minh H không quan tâm, chăm sóc con, cháu Hoàng Hạo N được ông Hoàng Minh L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Minh H không có ý kiến gì về quyền nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Minh L1, giao cháu Hoàng Hạo N, sinh ngày 07/11/2019 cho ông Hoàng Xuân L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục; bà Phan Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Hoàng Xuân L không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* ông Hoàng Xuân L phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: ông **Hoàng Xuân L** được ly hôn bà **Phan Thị Minh H**.

2. *Về con chung*: giao cháu **Hoàng Hạo N**, sinh ngày 07/11/2019 cho ông **Hoàng Xuân L** trực tiếp chăm sóc, giáo dục; bà **Phan Thị Minh H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: ông **Hoàng Xuân L** phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/25E số 0000612 ngày 08/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. *Quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2026), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8, tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Bến Hải (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thanh Tuấn